

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
về việc quy định một số nội dung và mức chi lĩnh vực thi đua, khen thưởng
thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 479/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; các Báo cáo thẩm tra: số 13/BC-BKTNS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và số 44/BC-BKTNS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; các Báo cáo tiếp thu giải trình số: 82/BC-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025, số 139/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng; giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề, kỹ năng nghề trên

địa bàn Thành phố và giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô”; nội dung chi, mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
3. Các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị thuộc Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Nhà nước theo phân cấp.
2. Quỹ Thi đua, khen thưởng thành phố Hà Nội và Quỹ Thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị trực thuộc Thành phố.
3. Các nguồn xã hội hóa khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các nội dung mức chi

1. Quy định mức chi tiền thưởng đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).
2. Quy định về mức chi giải thưởng của các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề, kỹ năng nghề trên địa bàn Thành phố và giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô” (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).
3. Quy định mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng và giải thưởng các cấp (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Nghị quyết này bãi bỏ khoản 4, Điều 1 và Phụ lục số 04, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban CTĐB, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Truyền thông dữ liệu và công nghệ số TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH 



Nguyễn Ngọc Tuấn



Phụ lục I
QUY ĐỊNH MỨC CHI TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1.	Tiền thưởng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”	Cá nhân	- Mức chi: 12,5 lần mức lương cơ sở
2.	Tiền thưởng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"	Cá nhân	- Mức chi: 03 lần mức lương cơ sở
3.	Tiền thưởng Bằng khen “Nghệ nhân Hà Nội”	Cá nhân	- Mức chi: 4,5 lần mức lương cơ sở
4.	Tiền thưởng Bằng khen “Thủ khoa xuất sắc”	Cá nhân	- Mức chi: 4,5 lần mức lương cơ sở
5.	Tiền thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”	Cá nhân	- Cấp Thành phố: 1,5 lần mức lương cơ sở - Cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các Tổng Công ty, các doanh nghiệp nhà nước và đơn vị trực thuộc Thành phố: 0,3 lần mức lương cơ sở
6.	Tiền thưởng Bằng khen “Cúp Thăng Long”	Tập thể	3,0 lần mức lương cơ sở
7.	Tiền thưởng khen thành tích đột xuất		
a	Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố	Cá nhân	Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất: 12,8 lần mức lương cơ sở
			Thành tích xuất sắc đột xuất: 4,5 lần mức lương cơ sở
			Thành tích đột xuất: 1,5 lần mức lương cơ sở
		Tập thể	Gấp 02 lần mức thưởng đối với cá nhân

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
		Hộ gia đình	Gấp 1,5 lần mức thưởng đối với cá nhân
b	- Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị, xã hội Thành phố; - Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, và các đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố	Cá nhân	Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất: 6,4 lần mức lương cơ sở
			Thành tích xuất sắc đột xuất: 1,5 lần mức lương cơ sở
			Thành tích đột xuất: 0,3 lần mức lương cơ sở
		Tập thể	Gấp 02 lần mức thưởng đối với cá nhân
		Hộ gia đình	Gấp 1,5 lần mức thưởng đối với cá nhân
c	Giấy khen của Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn;	Cá nhân	Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất: 3,2 lần mức lương cơ sở
			Thành tích xuất sắc đột xuất: 0,75 lần mức lương cơ sở
			Thành tích đột xuất: 0,15 lần mức lương cơ sở
		Tập thể	Gấp 02 lần mức thưởng đối với cá nhân
		Hộ gia đình	Gấp 1,5 lần mức thưởng đối với cá nhân



Phụ lục II

QUY ĐỊNH MỨC CHI GIẢI THƯỞNG CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI GIẢNG, KỲ THI TAY NGHỀ, KỸ NĂNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VÀ GIẢI THƯỞNG “KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ”

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Mức chi giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hội giảng, kỳ thi tay nghề, kỹ năng nghề trên địa bàn Thành phố; giải thưởng các cuộc thi giảng viên, lý luận chính trị giỏi, báo cáo viên giỏi và các cuộc thi tìm hiểu tuyên truyền do Trung ương và Thành phố phát động; giải thưởng trong “Tổng kết và phát động phong trào sáng tác mang tính giai đoạn của Thủ đô”.

TT	Cấp tổ chức	Mức giải	Đơn vị tính	Định mức (đồng)	Ghi chú
1.	Cấp Thành phố tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể	20.000.000	(Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, các đơn vị tổ chức quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, có thể quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể)
			Cá nhân	12.000.000	
		Giải Nhất	Tập thể	10.000.000	
			Cá nhân	6.000.000	
		Giải Nhì	Tập thể	7.000.000	
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải Ba	Tập thể	5.000.000	
			Cá nhân	2.000.000	
		Giải khuyến khích	Tập thể	3.000.000	
			Cá nhân	1.000.000	
2.	Cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố; các quận, huyện, thị xã; các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị thuộc	Giải đặc biệt	Tập thể	10.000.000	(Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, các đơn vị tổ chức quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, có thể quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể)
			Cá nhân	6.000.000	
		Giải Nhất	Tập thể	5.000.000	
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải Nhì	Tập thể	3.500.000	
			Cá nhân	1.500.000	
		Giải Ba	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.000.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	1.500.000	
			Cá nhân	500.000	

TT	Cấp tổ chức	Mức giải	Đơn vị tính	Định mức (đồng)	Ghi chú
	Thành phố tổ chức	Giải phụ khác	Cá nhân	250.000	
3.	Cấp xã, phường, thị trấn; các đơn vị thuộc các doanh nghiệp trực thuộc Thành phố; các Chi cục và tương đương trực thuộc các sở, ngành Thành phố tổ chức	Giải đặc biệt	Tập thể	5.000.000	(Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, các đơn vị tổ chức quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Mục này; đối với các cuộc thi không có giải tập thể, có thể quyết định mức giải thưởng cho cá nhân bằng với giải của tập thể)
			Cá nhân	3.000.000	
		Giải Nhất	Tập thể	2.500.000	
			Cá nhân	1.500.000	
		Giải Nhì	Tập thể	1.800.000	
			Cá nhân	800.000	
		Giải Ba	Tập thể	1.300.000	
			Cá nhân	500.000	
		Giải Khuyến khích	Tập thể	800.000	
			Cá nhân	250.000	
		Giải phụ khác	Cá nhân	150.000	

II. Mức chi “Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội” và “Giải báo chí về phát triển văn hoá và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”

TT	Nội dung chi	Hình thức giải thưởng	Đơn vị tính	Định mức chi (đồng)
1.	Chi giải thưởng Giải báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội và Giải báo chí về phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh hằng năm	- Giải đặc biệt	Cá nhân	100.000.000/giải
		- Giải A	Cá nhân	50.000.000/giải
		- Giải B	Cá nhân	30.000.000/giải
		- Giải C	Cá nhân	20.000.000/giải
		- Giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả cao tuổi, giải cho tác phẩm xuất sắc của tác giả trẻ tuổi	Cá nhân	20.000.000/giải
		- Giải Khuyến khích	Cá nhân	10.000.000/giải
		- Giải đồng hạng xuất sắc cho cơ quan báo chí tiêu biểu	Tập thể	15.000.000/giải
		- Tiền thưởng các tác phẩm vào chung khảo	Cá nhân	2.000.000/giải

III. Mức chi giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Giải thưởng “Khoa học và Công nghệ Thủ đô”	Giải thưởng	100 lần mức lương cơ sở



Phụ lục III

**QUY ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA
- KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU, HÌNH
THỨC KHEN THƯỞNG VÀ GIẢI THƯỞNG CÁC CẤP**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
I.	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét tặng (Hội đồng giám khảo) cấp Thành phố xét các danh hiệu, hình thức khen thưởng, giải thưởng các cấp		
1.	Chi hợp Hội đồng Thi đua -Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp Thành phố, xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; giải thưởng các cấp đối với tập thể, cá nhân		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	1.500.000
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi	1.000.000
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi	200.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi	100.000
	- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi	50.000
2.	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải thưởng	Người/ phiếu	500.000
II.	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng, (Hội đồng giám khảo) giải thưởng của sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các quận, huyện, thị xã; các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị trực thuộc Thành phố xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng		
1.	Chi hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố, quận, huyện, thị xã, các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị trực thuộc Thành phố hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các giải thưởng đối với tập thể, cá nhân		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	500.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi	300.000
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi	100.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi	100.000
	- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi	50.000
2.	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải thưởng	Người/ phiếu	200.000
III.	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng (Hội đồng giám khảo) cấp phường, xã, thị trấn xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các giải thưởng.		
1.	Chi hợp Hội đồng Thi đua -Khen thưởng, Hội đồng xét tặng giải thưởng (Hội đồng giám khảo) cấp phường, xã, thị trấn hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; các giải thưởng đối với tập thể, cá nhân		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	250.000
	- Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng	Người/ buổi	150.000
	- Đại biểu mời tham dự	Người/ buổi	50.000
	- Bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ buổi	50.000
	- Bộ phận phục vụ	Người/ buổi	50.000
2.	Chi thù lao đối với xin ý kiến bằng phiếu xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải thưởng	Người/ phiếu	100.000